

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2018/HS-ST

Ngày: 21- 12- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/HSST- QĐXX ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987 tại xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1958, mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 03/4/2018.

Nhân thân: Bản án số 79/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Tuấn A 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đàm Văn H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2018, Đoàn Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Th, huyện Th đến nhà rủ Nguyễn Tuấn A: Có đi trộm xe không? Tuấn A đồng ý và mang theo 01 vạm phá khóa bằng kim loại, dài khoảng 10cm, bỏ vào túi quần rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 33P6- 1606 là xe của Tuấn A làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. L chở Tuấn A đi vòng qua các địa bàn khác nhau và đi ra đường 10 theo hướng đi Hải Phòng, đến ngã tư Vũ Hạ rẽ phải vào xã An Vũ hướng đi xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ. Trên đường đi, Tuấn A phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 17B5- 384.65 của chị Nguyễn Thị M để trước cửa nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969 ở thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. L điều khiển xe chở Tuấn A đi qua chỗ dựng xe khoảng 03 mét thì quay lại, L dựng xe ở bãi đất trống đối diện đứng canh gác còn Tuấn A đi lại chỗ dựng xe dùng tay nắm càng xe xoay thấy xe không khóa cổ, khóa càng, chỉ khóa ổ điện. Tuấn A lấy vạm phá khóa tra vào ổ khóa xe xoay theo chiều kim đồng hồ thấy đèn mode bật sáng, Tuấn A dắt xe lùi ra đường và điều khiển xe đi ra ngã tư Vũ Hạ. Tuấn A và L đi về nhà Tuấn A hẹn nhau đến tối L đến để đi bán xe. Khoảng 19 giờ cùng ngày Tuấn A đã dùng clê có sẵn tháo chiếc biển kiểm soát của xe và lắp chiếc biển kiểm soát 17B1- 743.88 do Tuấn A nhặt được trước đó. Khoảng 20 giờ ngày 01/8/2018, L đi bộ đến nhà Tuấn A và cả hai đi bán chiếc xe nói trên. Tuấn A và L đến nhà anh Đàm Văn H, sinh năm 1979, ở thôn Ng, xã Th, huyện Th để bán xe. Khi đến Luật đứng ở ngoài đường chờ còn Tuấn A đi xe vào sân nhà anh H và nói với anh H: Em có chiếc xe cần bán, anh có mua không? Anh H hỏi giá bao nhiêu? Tuấn A nói 2.000.000 đồng. Anh H đồng ý mua và đưa cho Tuấn A 2.000.000 đồng. Tuấn A nhận tiền và chia cho L 1.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng Tuấn A đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, biển kiểm soát 17B5-384.65 trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Ngày 15/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô Nguyễn Tuấn A đã trộm cắp cho chị Nguyễn Thị M. Chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Tuấn A.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đàm Văn H đã mua xe mô tô đeo biển kiểm soát 17B1- 743.88 của bị cáo với giá 2.000.000 đồng. Khi mua anh H không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ không có căn cứ để xử lý đối với hành vi của anh H.

Trong vụ án này theo bị cáo khai thực hiện hành vi trộm cắp cùng với người tên là L ở thôn B, xã Th, huyện Th. Qua điều tra xác minh đối tượng là anh Đoàn Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Th, huyện Th. Hiện tại anh L không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh L đồng phạm với Tuấn A. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ đang tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 17B5- 384.65 cùng 01 chiếc clê bị cáo dùng để tháo biển kiểm soát ra khỏi xe, bị cáo đã vớt ở khu vực bờ sông thôn Ngọc Thịnh, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã truy tìm nhưng không tìm thấy. Đối với chiếc biển kiểm soát 17B1- 743.88 quá trình tra cứu xác định chủ sở hữu chiếc xe đeo biển kiểm soát nói trên là anh Phạm Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn V, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình. Anh Th bị mất chiếc xe vào tháng 6/2018. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ đã có văn bản chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn Dream biển kiểm soát 33P6- 1606 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 01/8/2018 trên địa phận huyện Quỳnh Phụ cũng là phương tiện bị cáo sử dụng để đi trộm cắp trên địa bàn huyện Đông Hưng. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đông Hưng đã quản lý được chiếc xe, hiện đang quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về chiếc vạm phá khóa bị cáo sử dụng làm công cụ để phá ổ khóa xe là công cụ phạm tội của các vụ án khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSQP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Buộc Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi sau: Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2018, tại thôn Vọng Lỗ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát 17B5-384.65 là xe của chị Nguyễn Thị M có trị giá là 16.000.000 đồng đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt: cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân

thân xấu và hiện có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không nhận thức và cải tạo bản thân, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thoả mãn nhu cầu cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật. Chính vì vậy, cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo hiện có 01 tiền án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại là chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đàm Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2018.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Phụ;
- Người TGTG khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng